

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP

HỆ THỐNG PHỦ SÀN TẠO NHÁM CÓ KHẢ NĂNG KHÁNG TRƠN TRƯỢT VÀ KHÁNG TÁC ĐỘNG CƠ HỌC CAO

MÔ TẢ

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP là chất phủ sàn có màu, bề mặt nhám, chống trượt, sàn tăng cứng bằng lớp phủ gốc epoxy có khả năng kháng tác động cơ học cao.

ỨNG DỤNG

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

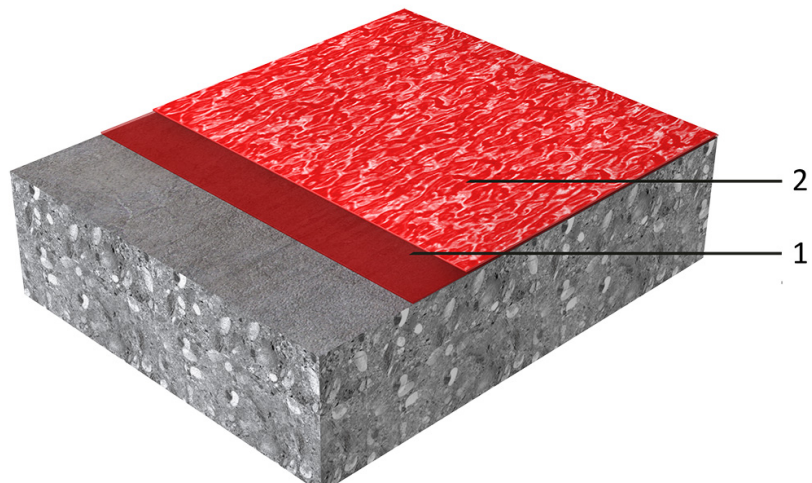
Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP được sử dụng: Hệ thống rắc cát cho nhà cao tầng và khu vực để xe, xưởng bảo trì máy bay và nhà máy sản xuất đồ uống và thức ăn.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng hóa chất và cơ học tốt
- Sức cản mặc Tốt
- Sức cản trượt Tốt
- Ứng dụng dễ dàng
- Bề mặt chống chất lỏng
- Khả năng dễ dàng làm sạch
- Nhiều màu RAL khác nhau

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống



SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP

Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01

020811900000000138

Lớp	Hệ thống	Sản phẩm
1	Lớp lót	Sikafloor®-264/264 HC
2	Lớp phủ tạo nhám	Sikafloor®-264/264 HC + 2-3% Sika Extender T + 10% quartz sand (0.4 - 0.7 mm)

Gốc hoá học	Epoxy
Ngoại quan	Bề mặt nhám
Màu sắc	Nhiều màu RAL khác nhau
Độ dày tối thiểu	0.7 – 1.5 mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Độ cứng Shore D	~76 (7 ngày / +23°C)	(DIN 53505)
Kháng mài mòn	~60 mg (CS 10/1000/1000) (8 ngày / +23°C)	(ASTM D 4060)
Cường độ nén	~53 N/mm ² (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
Cường độ kéo khi uốn	~20 N/mm ² (28 ngày / +23°C)	(EN 196-1)
KHÁNG HOÁ CHẤT	Kháng được nhiều loại hóa chất. Liên hệ phòng kỹ thuật Sika để biết thêm thông tin chi tiết	

THÔNG TIN THI CÔNG

Định mức	Hệ thống	Sản phẩm	Định mức
	Lớp lót	Sikafloor®-264/264 HC	0.35-0.50 kg//m ²
	Lớp phủ nhám	Sikafloor®-264/264 HC	0.70 kg//m ²
	Chất xúc tác	Sika Extender T 2-3%	0.014 kg//m ²
	Lớp rắc cát	Quartz sand 10%	0.070 kg//m ²

Nhiệt độ sản phẩm	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm	
Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C	
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80 % r.h.	
Điểm sương	Cần trọng với điểm sương! Nhiệt độ bề mặt phải cao hơn điểm sương 3°C để tránh rủi ro sự ngưng tụ hay phồng dộp của bề mặt khi hoàn thiện. Phải đảm bảo nhiệt độ bề mặt phải thấp hơn nhiệt độ môi trường.	
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +8°C / Tối đa +35°C	
Độ ẩm bề mặt	Độ ẩm của bề mặt bê tông phải ≤ 4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông và chuẩn bị bề mặt bằng biện pháp cơ học theo tài liệu kỹ thuật của sản phẩm (bề mặt bê tông chuẩn bị phải đạt CSP-3 đến CSP-4 theo chỉ dẫn ICRI). Không thi công trên bề mặt bê tông với độ ẩm >4% theo khối lượng (pbw – thành phần theo khối lượng) khi đo bằng máy Tramex® CME/CMExpert loại đo độ ẩm trên bê tông. Nếu độ ẩm trên 4%, phải sử dụng Sikafloor®-81 Epocem®.	
Thời gian thi công	Nhiệt độ	Thời gian
	+10°C	50 phút
	+20°C	25 phút
	+30°C	15 phút
Thời gian chờ / Lớp phủ	Trước khi thi công lớp 2 Sikafloor®-263 SL HC/264/264 lên lớp nền Sikafloor®-264/264 HC:	

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu	Tối đa
+10°C	24 giờ	3 ngày
+20°C	12 giờ	2 ngày
+30°C	8 giờ	1 ngày

Lưu ý: Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

Sản phẩm hoàn thiện	Nhiệt độ	Có thể đi bộ được	Chịu tác động cơ học nhẹ	Đưa vào sử dụng hoàn toàn
	+10°C	72 giờ	6 ngày	10 ngày
	+20°C	24 giờ	4 ngày	7 ngày
	+30°C	18 giờ	2 ngày	5 ngày

Lưu ý: Thời gian chỉ có tính chất tương đối và ảnh hưởng nếu thay đổi độ ẩm, điều kiện bề mặt, nhiệt độ môi trường.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Hạn sử dụng	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm
Điều kiện lưu trữ	Vui lòng tham khảo tài liệu kỹ thuật sản phẩm

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

EQUIPMENT

Sikafloor®-264/264 HC & Sika Extender T & cát quartz sand được trộn đều bằng bằng máy trộn điện tốc độ thấp (300 – 400 rpm) hoặc dụng cụ phù hợp. Để chuẩn bị vừa sử dụng bàn trộn có cánh trộn, cánh khuấy. Không sử dụng vật liệu rơi ra khỏi thùng trộn.

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

- Bề mặt phải đặc chắc và cường độ tối thiểu là 25 N/mm² với lực bảm dính tối thiểu là 1.5 N/mm²
- Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không chứa các thành phần ô nhiễm như bụi bẩn, dầu, mỡ, các lớp phủ cũ, các hợp chất bảo dưỡng bề mặt. Nên làm thử một diện tích nhỏ trước khi thi công!
- Bê tông yếu phải được loại bỏ và các khiếm khuyết bề mặt như lỗ rỗ, lỗ rỗng phải được để lộ thiên hoàn toàn.
- Sửa chữa bề mặt, trám các lỗ rỗ, lỗ rỗng, làm phẳng bề mặt cần phải được thực hiện, có thể sử dụng các sản phẩm thích hợp thuộc dòng Sikafloor®, Sikadur® hoặc Sikagard® để sửa chữa
- Bề mặt bê tông hoặc hay vữa cán nền phải được quét lót hoặc làm phẳng để đạt được bề mặt hoàn thiện đồng nhất.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bề mặt bê tông cần phải được làm nhám bằng máy làm nhám hoặc dụng cụ tương tự để loại bỏ bụi xi-măng và đạt được bề mặt nhám

Bê tông yếu phải được loại bỏ và lõi bề mặt phải được như lỗ rỗng và lỗ khí phải được lộ ra ngoài.

Các điểm cộm lên phải được mài bằng. Tất cả bụi bẩn, vật liệu rời phải được loại bỏ hoàn toàn trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, có thể dùng cạo hoặc máy hút bụi.

TRỘN

Nên trộn thành phần A & thành phần màu một ngày trước khi thi công. Trước khi trộn, khuấy đều thành phần A bằng biện pháp cơ học & thêm Sika Extender T & trộn trong vòng 1 phút & rồi thêm thành phần B & thêm cát quartz sand vào thành phần A, trộn liên tục trong 2-3 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Để hoàn toàn hỗn hợp sang một thùng sạch rồi tiếp tục trộn để đảm bảo đạt được hỗn hợp đều màu & tránh những lắng cặn hay chất liệu chưa tan ra trong thùng.

Không trộn quá lâu để giảm hiện tượng cuốn khí

THI CÔNG

Kiểm tra độ ẩm bề mặt, độ ẩm tương đối và điểm sương. Nếu độ ẩm bề mặt >4%, phải thi công Sikafloor®Epo cem® như là hệ thống ngăn ẩm.

Lớp lót:

Đảm bảo bề mặt phẳng, không lỗ rỗng. Nếu cần thiết, thi công hai lớp lót. Thi công Sikafloor®-264/264 HC bằng cạo, ru-lô hoặc bằng thanh gạt cao su. Khuyến cáo sử dụng thanh gạt cao su (theo phương vuông góc nhau)

Lớp làm phẳng:

Bề mặt nhám cần phải được làm phẳng trước bằng vữa san phẳng Sikafloor®-161/161 HC (Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm)

Lớp làm nhám:

Sikafloor®-264/264 HC + Sika® Extender T + cát Quartz sand có thể thi công bằng bay răng cưa sau đó lăn lại bằng ru-lô foam tạo nhám.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh toàn bộ thiết bị và dụng cụ thi công bằng Thinner C hoặc dung môi phù hợp ngay sau khi sử dụng. Khi vật liệu đã đóng rắn thì phải sử dụng biện pháp cơ học để vệ sinh. Tham khảo chỉ dẫn “Vệ sinh và bảo dưỡng”

SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01
02081190000000138

SỰ BẢO DƯỠNG

VỆ SINH

Để giữ gìn bề mặt của sản phẩm chất phủ sàn sau khi thi công, các mẫu Sikafloor® -264 HC bị rơi vãi phải được lau sạch ngay lập tức sử dụng máy đánh bóng mềm để làm sạch cơ học, làm sạch bằng phương pháp ướt, phương pháp chà mạnh, vệ sinh bằng kỹ thuật rửa chân không, sử dụng chất tẩy rửa thích hợp và sập ong.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này điều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để tìm hiểu thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hoá chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



SYSTEM DATA SHEET

Sikafloor® MultiDur ET-05 HSR AP
Tháng Hai 2020, Hiệu đính lần 01.01
020811900000000138

SikafloorMultiDurET-05HSRAP-vi-VN-(02-2020)-1-1.1.pdf